

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 542/QĐ-BTC

Hà nội, ngày 22 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ
THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

Căn cứ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

Căn cứ Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 55 thủ tục hành chính mới, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, cụ thể:

- 01 Thủ tục hành chính mới;
- 32 Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế;
- 22 Thủ tục hành chính bãi bỏ.

(Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ Tài chính;
- Website TCT;
- Lưu: VT, TCT(VT, PC (3b)).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, THAY THẾ, BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-BTC ngày 22 .tháng. 03 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)*

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế			
...	...		
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế			
...	...		
C. Thủ tục hành chính Chi cục Thuế			
1	Khai thuế năm đối với cá nhân làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp và hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm	Thuế	Chi cục Thuế

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế					
...		...			
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế					
1		Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
2		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế.	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
3		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC	Thuế	Cục Thuế

		đối với thu nhập từ thưởng bằng cổ phiếu	ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính		
4		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản <i>tại nước ngoài</i>	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
5		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai <i>tại nước ngoài</i> ; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
6		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
7		Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nhưng chưa khai thuế	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
8		Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
9		Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế khi nhận chuyển nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
10		Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của	Thuế	Cục Thuế

		hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, <i>bảo hiểm không bắt buộc khác</i> .	Bộ Tài chính		
11		Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
12		Khai quyết toán thuế/ Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế.	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
13		Khai thay thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản <i>tại nước ngoài</i>	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế

C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế

1		Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
2		Khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
3		Miễn, giảm thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán ngừng nghỉ kinh doanh	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
4		Khai thuế đối với cá nhân kinh doanh <i>khai thuế theo từng lần phát sinh</i>	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
5		Khai thuế đối với cá nhân có tài sản cho thuê	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
6		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC	Thuế	Chi cục Thuế

		đối với thu nhập từ thưởng bằng cổ phiếu	ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính		
7		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản <i>tại Việt Nam</i>	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
8		Khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai <i>tại Việt Nam</i> ; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai <i>tại Việt Nam</i>	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
9		Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
10		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
11		Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai)	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
12		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
13		Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nhưng chưa khai thuế	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
14		Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
15		Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của	Thuế	Chi cục Thuế

		đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế khi nhận chuyển nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú	Bộ Tài chính		
16		Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, <i>bảo hiểm không bắt buộc khác</i> .	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
17		Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
18		Khai quyết toán thuế/ Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
19		Giảm thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn; do bị tai nạn; mắc bệnh hiểm nghèo	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC(1)	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính(2)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế					
...		...			
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế					
1	B-BTC-	Khai khấu trừ thuế thu nhập cá	Thông tư số	Thuế	Cục Thuế

	112841-TT	nhân đối với công ty xổ số kiến thiết khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của đại lý xổ số ký hợp đồng trực tiếp với Công ty xổ số kiến thiết.	92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính		
2	B-BTC-044371-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán có yêu cầu quyết toán thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau)	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
3	B-BTC-044170-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
4	B-BTC-112949-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp bảo hiểm trả thu nhập đối với thu nhập của đại lý bảo hiểm ký hợp đồng với doanh nghiệp bảo hiểm, thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ; công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tiền tích lũy Quỹ hưu trí tự nguyện; doanh nghiệp bán hàng đa cấp khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của cá nhân tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
5	B-BTC-112843-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với công ty xổ số kiến thiết trả thu nhập đối với đại lý xổ số ký hợp đồng trực tiếp với Công ty xổ số kiến thiết.	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
6		Hoàn thuế đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán có yêu cầu quyết toán thuế (trường hợp hoàn	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015	Thuế	Cục Thuế

		trước kiểm tra sau)	của Bộ Tài chính		
7		Hoàn thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau)	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
8		Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng chứng khoán, nhận thừa kế, nhận quà tặng phát sinh tại nước ngoài.	Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế

C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế

1	B-BTC-044209-TT	Khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ kinh doanh nộp thuế theo kê khai	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
2	B-BTC-044209-TT	Khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân đối với nhóm cá nhân có thu nhập từ kinh doanh nộp thuế theo kê khai	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
3	B-BTC-044209-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với nhóm cá nhân có thu nhập từ kinh doanh nộp thuế theo kê khai	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
4	B-BTC-044209-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chỉ có thu nhập từ kinh doanh	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
5	B-BTC-044239-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công; vừa có thu nhập từ đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp; vừa có thu nhập từ kinh doanh	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
6	B-BTC-085249-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán có nhu cầu quyết toán thuế	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
7	B-BTC-111717-TT	Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân dành cho công ty xổ số kiến thiết khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015	Thuế	Chi cục Thuế

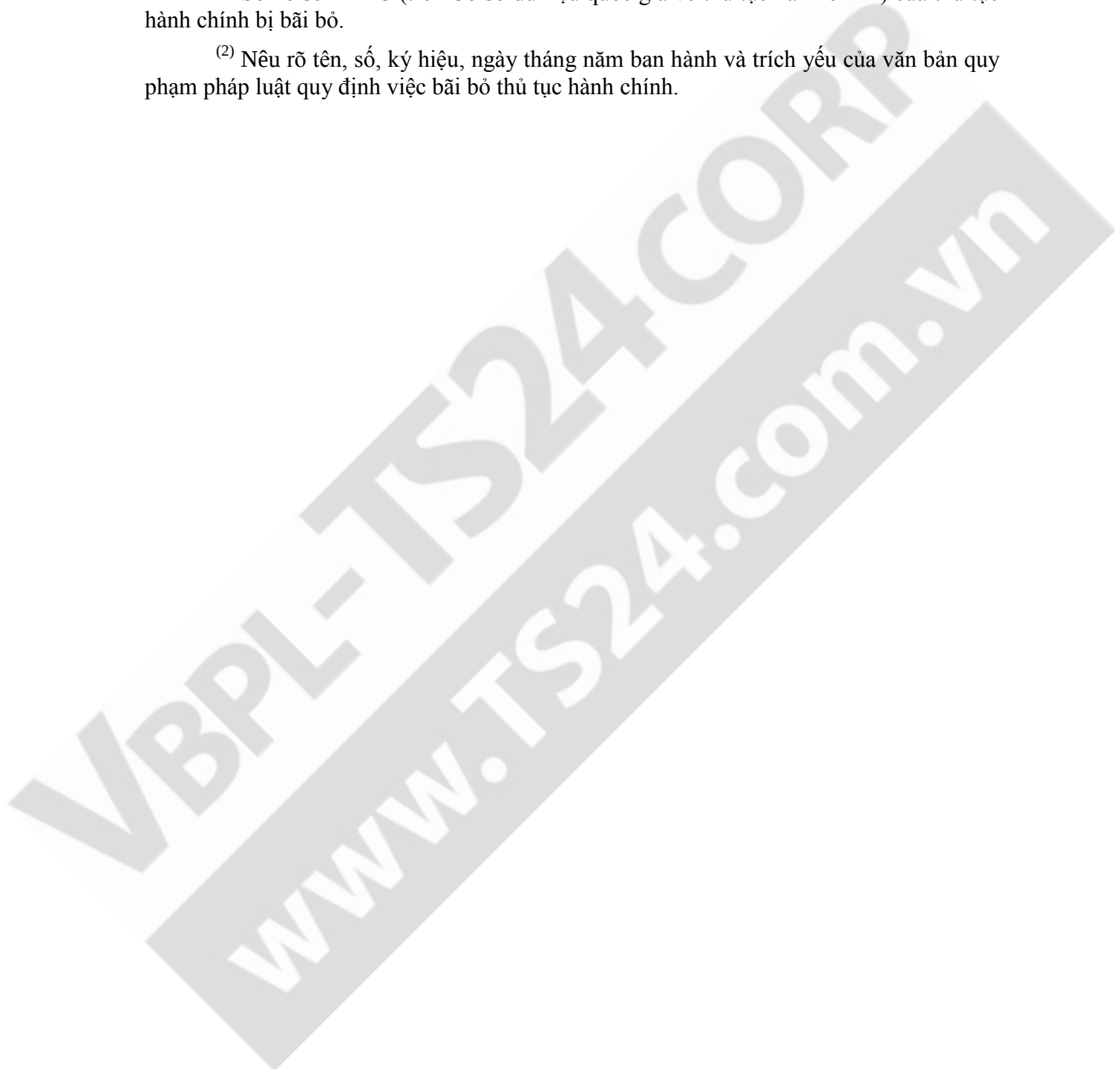
		nhân đối với thu nhập của đại lý xổ số ký hợp đồng trực tiếp với Công ty xổ số kiến thiết.	của Bộ Tài chính		
8	B-BTC-085244-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
9	B-BTC-112279-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp bảo hiểm trả thu nhập đối với thu nhập của đại lý bảo hiểm ký hợp đồng với doanh nghiệp bảo hiểm, thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ; công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tiền tích lũy Quỹ hưu trí tự nguyện; doanh nghiệp bán hàng đa cấp khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của cá nhân tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
10	B-BTC-111717-TT	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân dành cho công ty xổ số kiến thiết trả thu nhập đối với đại lý xổ số ký hợp đồng trực tiếp với Công ty xổ số kiến thiết.	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
11		Hoàn thuế đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán có yêu cầu quyết toán thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau)	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
12	B-BTC-080067-TT	Giảm thuế Thu nhập cá nhân đối với đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do bị tai nạn	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế
13	B-BTC-080069-TT	Giảm thuế Thu nhập cá nhân đối với đối tượng nộp thuế mắc bệnh	Thông tư số 92/2015/TT-BTC	Thuế	Chi cục Thuế

		hiếm nghèo	ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính		
14		Hoàn thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau)	Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế

Chú thích:

⁽¹⁾ Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

⁽²⁾ Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính.



Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế

...

B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế

I. Thủ tục hành chính mới

...

II. Thủ tục hành chính sửa đổi thay thế

1. Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Đăng ký, nộp hồ sơ chứng minh NPT

++ Đăng ký NPT: Người nộp thuế lập hồ sơ đăng ký NPT lần đầu để tính giảm trừ gia cảnh trong suốt thời gian tính giảm trừ gia cảnh, gửi đến tổ chức, cá nhân trả thu nhập (nếu cá nhân nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập) chậm nhất là trước thời hạn khai thuế (hoặc trước khi nộp hồ sơ quyết toán thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập theo quy định của Luật Quản lý Thuế). Tổ chức, cá nhân trả thu nhập lưu giữ một (01) hồ sơ và nộp một (01) hồ sơ cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó (hoặc khi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo quy định của Luật quản lý thuế).

Trường hợp NNT trực tiếp khai thuế với cơ quan Thuế thì nộp hồ sơ Đăng ký NPT cho cơ quan Thuế trực tiếp quản lý cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó theo quy định của Luật Quản lý thuế hoặc khi nộp hồ sơ quyết toán thuế theo quy định. Riêng đối với người phụ thuộc khác (ví dụ: anh, chị, em ruột; ông, bà nội ngoại; cô, dì...) theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế.

Trong thời gian tính giảm trừ gia cảnh, cá nhân có thay đổi (tăng/giảm) về NPT hoặc thay đổi nơi làm việc thì NNT phải thực hiện lại việc đăng ký NPT (hồ sơ, thời hạn, trình tự các bước, thực hiện như đăng ký NPT lần đầu).

++ Nộp hồ sơ chứng minh NPT: Chậm nhất là sau 03 tháng kể từ ngày đăng ký NPT lần đầu, NNT lập hồ sơ chứng minh NPT theo hướng dẫn tại điểm g, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, gửi đến tổ chức, cá nhân trả thu nhập hoặc cơ quan Thuế (nơi đã nộp mẫu đăng ký NPT lần đầu).

Trong thời gian tính giảm trừ gia cảnh, cá nhân có thay đổi (tăng/giảm) về NPT hoặc thay đổi nơi làm việc thì NNT phải thực hiện nộp lại hồ sơ chứng minh NPT (hồ sơ, trình tự các bước, thực hiện như nộp hồ sơ chứng minh NPT lần đầu).

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ NNT thuộc diện nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ Đăng ký NPT và hồ sơ chứng minh NPT tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập;

+ NNT trực tiếp khai thuế với cơ quan Thuế, gửi hồ sơ đến cơ quan thuế theo 1 trong các cách sau:

++ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

++ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

++ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Mẫu Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh *Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ Hồ sơ chứng minh NPT theo hướng dẫn tại điểm g, khoản 1, điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Riêng đối với trường hợp cá nhân nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì nộp 02 mẫu Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết

- **Lệ phí (nếu có):** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- *Mẫu Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh - Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- *Bản kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng - Mẫu số 09/XN-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế. Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ *Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*

+ *Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.*

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/ĐK-NPT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015
của Bộ Tài chính)

ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH

[01] Lần đầu: ☐

[02] Bổ sung lần
thứ: ☐

[03] Họ và tên cá nhân có thu nhập:.....

[04] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[05] Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số NPT:.....

[06] Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (Tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý):.....

[07] Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND / Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]
1								
2								
3								
...								

II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký							
					Quốc gia	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện	Phường/Xã				
[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
1												
2												
3												
...												
...												

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

.....,ngày ... tháng ... năm...

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: **09/XN-NPT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường

Họ và tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chỗ ở hiện nay:

Tôi kê khai người phụ thuộc sau đây tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND /Hộ chiếu	Quan hệ với người khai	Địa chỉ cư trú của người phụ thuộc	Đang sống cùng với tôi	Không nơi nương tựa, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng
1							
2							
...							

Căn cứ theo quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN thì UBND xã/phường nơi người nộp thuế cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc đang sống cùng người nộp thuế hoặc UBND xã/phường nơi người phụ thuộc cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc không sống cùng người nộp thuế và không có ai nuôi dưỡng.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày tháng năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/ PHƯỜNG
(nơi người nộp thuế cư trú trong trường
hợp người phụ thuộc đang sống cùng người
nộp thuế):**

UBND xã/phường..... xác
nhận người được kê khai trong biểu (nêu trên)
hiện đang sống cùng ông
(bà).....tại địa chỉ
.....
...../.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/
PHƯỜNG (nơi người phụ thuộc cư trú
trong trường hợp người phụ thuộc
không nơi nương tựa, người nộp thuế
đang trực tiếp nuôi dưỡng):**

UBND xã/phường
..... xác nhận
người được kê khai trong biểu (nêu trên)
không nơi nương tựa, đang sống tại xã
(phường)/.

...., ngày tháng năm

TM. UBND.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

...., ngày tháng năm

TM. UBND.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp người nộp thuế có nhiều người phụ thuộc cư trú tại nhiều
xã/phường khác nhau thì người nộp thuế phải lập Bản kê khai để UBND xã/phường từng
nơi người phụ thuộc cư trú xác nhận.

**2. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền
công thuộc diện khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế**

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân thuộc diện khai thuế thu nhập cá nhân trực tiếp với cơ quan
thuế:

++ Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế,
Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ;

++ Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả
từ nước ngoài;

++ Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt
Nam nhưng nhận thu nhập từ nước ngoài.

chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế chậm nhất là ngày thứ 30 (ba
mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp
nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu
trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu
ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm
tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu
điện tử.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý đơn vị trả thu nhập;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;
- + Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

++ Thành phần hồ sơ: Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **02/KK-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Quý...(Từ tháng....đến tháng....)Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		

1	Cá nhân có thu nhập ổn định theo quý không phải nộp tờ khai các quý tiếp theo	[21]	☐
2	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[22]	
3	Trong đó thu nhập chịu thuế được miễn giảm theo Hiệp định	[23]	
4	Tổng các khoản giảm trừ	[24]	
	a Cho bản thân	[25]	
	b Cho người phụ thuộc	[26]	
	c Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[27]	
	d Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[28]	
	e Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[29]	
5	Tổng thu nhập tính thuế	[30]	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ	[31]	
7	Tổng thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính giảm thuế	[32]	
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được giảm	[33]	
9	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[34]	
II	Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]	
2	Mức thuế suất	[36]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[37]	

(Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

3. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đối với thu nhập từ thưởng bằng cổ phiếu

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1:

+ Cá nhân khi nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động chưa phải nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ tiền lương, tiền công do được thưởng bằng cổ phiếu.

+ Cá nhân chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý đơn vị trả thu nhập;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **02/KK-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Quý...(Từ tháng....đến tháng....)Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:.....Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Cá nhân có thu nhập ổn định theo quý không phải nộp tờ khai các quý tiếp theo	[21]	☐
2	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[22]	
3	Trong đó thu nhập chịu thuế được miễn giảm theo Hiệp định	[23]	
4	Tổng các khoản giảm trừ	[24]	
	a Cho bản thân	[25]	
	b Cho người phụ thuộc	[26]	
	c Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[27]	
	d Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[28]	
	e Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[29]	
5	Tổng thu nhập tính thuế	[30]	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ	[31]	
7	Tổng thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính giảm thuế	[32]	
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được giảm	[33]	
9	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[34]	
II	Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]	
2	Mức thuế suất	[36]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[37]	

(Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

4. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản tại nước ngoài.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuyển nhượng hoặc nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản tại nước ngoài chuẩn bị hồ sơ khai thuế và nộp thuế chậm nhất là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày phát sinh thu nhập hoặc nhận được thu nhập. Trường hợp khi phát sinh thu nhập hoặc nhận thu nhập ở nước ngoài nhưng cá nhân có thu nhập đang ở nước ngoài thì thời hạn khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày nhập cảnh vào Việt Nam.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Thuế địa phương nơi cá nhân cư trú;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:**

++ Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Bản chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu các công trình trên đất và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó.

++ Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản hoặc Văn bản nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TBT-BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC.*
- **Lệ phí (nếu có):** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*
 - + Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.
 - + *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*
 - + Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
 - + *Điều 21, 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*
- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

Mẫu số: **03/BDS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhân quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Ho và tên:

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND(trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[06a] Ngày cấp:..... **[06b]** Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu(trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):.....

[08] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[09] Mã số thuế:

[10] Địa chỉ:

[11] Quận/huyện: **[12]** Tỉnh/Thành phố:

[13] Điện thoại: **[14]** Fax: **[15]** Email:

[16] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[17] Mã số thuế:

[18] Địa chỉ:

[19] Quận/huyện: **[20]** Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: **[22]** Fax: **[23]** Email:

[24] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự

[27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):

.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

.....

									-				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

.....

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
.....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

.....

[39b] Loại nhà:

.....

[39c] Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng

☐

[39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng

☐

[39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

☐

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

☐

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

..

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[43]= ([41] - [42]) x 2%}:đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[44] = ([41]-[42]-10.000.000) x 10%}:đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-
-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ HỮU
(nếu có)) hoặc**

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

2. Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước

4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số:.....Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:.....

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):.....

8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....

8.3. Tổng giá trị nhà:.....

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định
(=[8.3]+[9.5]):.....

.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1] - [A3]) x 2% =x2%

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =
.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
-----	-----------	------------	---------------------	---------------------------	---

1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà)..... và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ...tháng...năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

5. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài chuẩn bị hồ sơ khai thuế và nộp hồ sơ chậm nhất là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày phát sinh thu nhập hoặc nhận được thu nhập. Trường hợp khi phát sinh thu nhập hoặc nhận thu nhập ở nước ngoài nhưng cá nhân có thu nhập đang ở nước ngoài thì thời hạn khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày nhập cảnh vào Việt Nam.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Thuế địa phương nơi cá nhân cư trú;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ *Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ Bản sao hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp I, cấp II hoặc sản giao dịch của chủ dự án.

++ Hợp đồng chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai đã được công chứng hoặc văn bản nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai. Nếu chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai từ lần thứ hai trở đi thì các bên phải xuất trình thêm hợp đồng chuyển nhượng lần trước liền kề. Trường hợp ủy quyền bất động sản thì nộp Hợp đồng ủy quyền bất động sản.

++ Trường hợp chuyển nhượng bất động sản do góp vốn vào doanh nghiệp thuộc diện tạm thời chưa thu thuế thu nhập cá nhân phải kèm theo các tài liệu làm căn cứ chứng minh việc góp vốn theo quy định của pháp luật.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TB-BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số: **03/BDS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Họ và tên:

[05] Mã số thuế:

[illegible]

[06] Số CMND(trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

.....

[06a] Ngày cấp:..... [06b] Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu(trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):.....

[08] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[09] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[10] Địa chỉ:

[11] Quận/huyện: [12] Tỉnh/Thành phố:

[13] Điện thoại: [14] Fax: [15] Email:

[16] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[17] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[18] Địa chỉ:

[19] Quận/huyện: [20] Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: [22] Fax: [23] Email:

[24] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:.....

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

Số Do cơ quan:..... Cấp ngày:.....

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự

án:.....

Số..... Ngày:.....

[27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):

Số:..... Nơi lập:..... Ngày lập:

.....

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[28] Họ và tên:

[29] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[31] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:..... Ngày lập:

.....

Cơ quan chứng thựcNgày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[32] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[33] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[34] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[35] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[36] Đất

[36a] Địa chỉ thửa đất, nhà ở:

.....

[36b] Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

.....

[39b] Loại nhà:

.....

[39c] Diện tích nhà (m2 sàn xây dựng):

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng

☐

[39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng

☐

[39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

☐

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

..

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[43]= ([41] - [42]) x 2%}:.....đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[44] = ([41]-[42]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-

-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ HỮU (nếu có)) hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có):

										-			
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	---	----------------------	----------------------	----------------------

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

2. Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước

4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số:.....Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:.....

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):.....

8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....

8.3. Tổng giá trị nhà:.....

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định
(=[8.3]+[9.5]):.....

.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2.Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1] - [A3]) x 2% =x2%

-Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] – 10.000.000) x 10% =
.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....,ngày ...tháng....năm....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

6. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp phát hành chứng khoán mà cá nhân chuyển nhượng;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC và Bản chụp Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **04/CNV-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Fax: [27] Email:

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... Ngày:.....

[29] Hợp đồng chuyển nhượng vốn số: Ngàytháng.....năm

[30] Giấy phép đăng ký kinh doanh số: Ngày..... thángnăm.....

Cơ quan cấp: Ngày cấp:.....

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.

[31] Họ và tên:

[32] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[33] Số CMND/hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[34] Địa chỉ:

[35] Quận/huyện: [36] Tỉnh/thành phố:

[37] Điện thoại: [38] Fax: [39] Email:

III. CHI TIẾT TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		
1	Giá chuyển nhượng	[40]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[41]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[42]	

4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn [43]=[40]-[41]-[42]	[43]	
5	Số thuế phải nộp	[44]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[45]	
7	Số thuế còn phải nộp [46]=[44]-[45]	[46]	
II Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp			
1	Giá chuyển nhượng	[47]	
2	Số thuế phải nộp	[48]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp [50]=[48]-[49]	[50]	

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

7. Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nhưng chưa khai thuế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Doanh nghiệp nơi cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân chuyển nhượng chứng khoán chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế chậm nhất là trước khi làm thủ tục thay đổi danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;
- + Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC và Bản chụp Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu

nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **04/CNV-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

 -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: **[08]** Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: **[10]** Fax: **[11]** Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

 -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: **[16]** Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: **[18]** Fax: **[19]** Email:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế:

 -

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện:[24] Tỉnh/thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Fax: [27] Email:

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....Ngày:.....

[29] Hợp đồng chuyển nhượng vốn số:Ngàytháng.....năm

[30] Giấy phép đăng ký kinh doanh số:Ngày.....thángnăm.....

Cơ quan cấp:Ngày cấp:.....

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.

[31] Họ và tên:

.....

[32] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[33] Số CMND/hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[34] Địa chỉ:

[35] Quận/huyện:[36] Tỉnh/thành phố:

[37] Điện thoại:[38] Fax:[39] Email:

.....

III. CHI TIẾT TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		
1	Giá chuyển nhượng	[40]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[41]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[42]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn [43]=[40]-[41]-[42]	[43]	
5	Số thuế phải nộp	[44]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[45]	
7	Số thuế còn phải nộp [46]=[44]-[45]	[46]	
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp		
1	Giá chuyển nhượng	[47]	
2	Số thuế phải nộp	[48]	

3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp $[50]=[48]-[49]$	[50]	

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

8. Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có phát sinh khấu trừ thuế chuẩn bị hồ sơ khai thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- + **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả lại kết quả cho người nộp thuế.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.
- **Lệ phí (nếu có):** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** *trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
- + *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*
- + Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.
- + *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*
- + Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.
- + *Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*
- + Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **05/KK-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.....năm..... hoặc Quý.....năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [26]=[27]+[28]	[26]	VNĐ	
3.1	Cá nhân cư trú	[27]	VNĐ	

3.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VNĐ	
4	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29]=[30]+[31]	[29]	VNĐ	
4.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	
4.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [32]=[33]+[34]	[32]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[33]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[34]	VNĐ	
6	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[35]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[36]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

9. Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế khi nhận chuyển nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế chuẩn bị hồ sơ khai thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;
- + Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 06/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 06/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số: **06/TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....năm hoặc quý.....năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[illegible]

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: **[08]** Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....**[10]** Fax:.....**[11]** Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: **[16]** Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:
 [20] Tên đại lý thuế (nếu có):
 [21] Mã số thuế: -
 [22] Địa chỉ:
 [23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/thành phố:
 [25] Điện thoại: [26] Fax: [27] Email:
 [28] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
I	Thu nhập từ đầu tư vốn			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[29]		
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[30]		
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
1	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[31]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[32]		
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[33]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[34]		
IV	Thu nhập từ trúng thưởng			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[36]		
V	Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú			
1	Tổng doanh thu tính thuế trả cho cá nhân	[37]		
2	Tổng số thuế đã khấu trừ	[38]		
VI	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			
1	Tổng giá chuyển nhượng vốn	[39]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[40]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

10. Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác, chuẩn bị hồ sơ và gửi đến cơ quan thuế.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 01/XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC. Đối với tờ khai thuế kỳ tháng/kỳ quý cuối cùng trong năm, phải kèm theo Phụ lục theo mẫu số 01-1/BK-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC (không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế).

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 01/XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC; Phụ lục theo mẫu số 01-1/BK-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 20 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **01/XSBHĐC**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho công ty xổ số kiến thiết, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác)

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....nămhoặc quý.....năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Điện thoại:.....[08] Fax:.....[09] Email:

[10] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[11] Mã số thuế:

[12] Địa chỉ:

[13] Quận/huyện: [14] Tỉnh/thành phố:

[15] Điện thoại: [16] Fax: [17] Email:

[18] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

ST T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh trong kỳ	Số lũy kế
I	Doanh thu từ hoạt động đại lý xổ số			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[19]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[20]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[21]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[22]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[23]		
II	Doanh thu từ hoạt động đại lý bảo hiểm			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[24]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[25]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[26]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[27]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[28]		
III	Thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác			
1	Tổng thu nhập trả thuộc diện khấu trừ	[29]		
2	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[30]		

3	Số thuế TNCN được giảm	[31]		
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[32]		
IV Doanh thu từ hoạt động bán hàng đa cấp				
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[33]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[34]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[35]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[36]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[37]		
V	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ [39]=[23]+[28]+[32]+[37]	[38]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **01-1/BK-XSBHDC**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ
Tài chính)

Phụ lục

**BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN CÓ PHÁT SINH DOANH THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ XỔ SỐ, ĐẠI LÝ BẢO HIỂM,
BÁN HÀNG ĐA CẤP**

(Kèm theo Tờ khai 01/XSBHDC của kỳ tháng/quý cuối cùng trong năm)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Doanh thu trong năm	Doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế trong năm	Số thuế phát sinh trong năm	Số thuế được giảm trong năm	Số thuế đã khấu trừ trong năm
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
I	Đối với hoạt động đại lý xổ số							
1								
2								
...								
Tổng cộng				[15]	[16]	[17]	[18]	[19]

II	Đối với hoạt động đại lý bảo hiểm							
1								
2								
...								
Tổng cộng				[20]	[21]	[22]	[23]	[24]
III	Đối với hoạt động bán hàng đa cấp							
1								
2								
...								
Tổng cộng				[25]	[26]	[27]	[28]	[29]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

.....,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

11. Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập chuẩn bị hồ sơ khai quyết toán thuế. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi), kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Bảng kê mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Bảng kê mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Bảng kê mẫu số 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN; Bảng kê mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN; Bảng kê mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN; Bảng kê mẫu số 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** *trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **05/QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp

thuế:.....

[05] Mã số thuế:

										-			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

[06] Địa chỉ:

.....

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

										-			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[26]	Người	
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[27]	Người	
5	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [28]=[29]+[30]	[28]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[29]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VNĐ	
6	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [31]=[32]+[33]	[31]	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	[32]	VNĐ	

6.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VNĐ	
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ [34]=[35]+[36]	[34]	VNĐ	
7.1	Cá nhân cư trú	[35]	VNĐ	
7.2	Cá nhân không cư trú	[36]	VNĐ	
8	Tổng số thuế được giảm do làm việc tại khu kinh tế [37]=[38]+[39]	[37]	VNĐ	
8.1	Cá nhân cư trú	[38]	VNĐ	
8.2	Cá nhân không cư trú	[39]	VNĐ	
9	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[40]	VNĐ	
10	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[41]	VNĐ	

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[42]	Người	
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[43]	VNĐ	
3	Tổng số thuế TNCN phải nộp	[44]	VNĐ	
4	Tổng số thuế TNCN còn phải nộp NSNN	[45]	VNĐ	
5	Tổng số thuế TNCN đã nộp thừa	[46]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **05-1/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ
Tài chính)

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN

THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO BIỂU LŨY TIẾN TỪNG PHẦN

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[illegible]

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

[illegible]

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Cá nhân không cư trú	Thu nhập chịu thuế (TNCT)				Số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ		Số thuế TNCN được giảm do làm việc tại KKT
					Tổng số	Trong đó: TNCT từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Trong đó: TNCT được giảm thuế		Tổng số	Trong đó: Số thuế từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	
							Làm việc tại KKT	Theo Hiệp định			
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
1											
2											
...											
Tổng					[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]

(KKT: Khu kinh tế; BH: Bảo hiểm; DN: doanh nghiệp)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **05-3/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ
Tài chính)

Phụ lục

BẢNG KÊ THÔNG TIN NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[illegible]

04] Tên đại lý thuế (nếu có):

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[illegible]

...																
...																

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

12. Khai quyết toán thuế/ Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1.

++ Trường hợp (1): Khai quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế: Cá nhân thuộc diện quyết toán theo quy định chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

++ Trường hợp (2): Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế: Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế nếu có số thuế nộp thừa thì cá nhân không phải nộp hồ sơ hoàn thuế mà chỉ cần ghi số thuế đề nghị hoàn vào chỉ tiêu [47] - “Số thuế hoàn trả vào tài khoản NNT” hoặc chỉ tiêu [49] - “Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau” tại tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 02/QTT-TNCN khi quyết toán thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế

++ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Cục Thuế nơi cá nhân đã nộp hồ sơ khai thuế trong năm.

++ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế như sau:

+++ Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế

tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú).

+++ Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Trường hợp (1), hồ sơ gồm:

+++ *Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

+++ *Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.*

+++ Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó. *Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.*

Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

+++ Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

+++ *Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài.*

++ Trường hợp (2): không phải nộp hồ sơ hoàn thuế mà chỉ cần ghi số thuế đề nghị hoàn vào chỉ tiêu [47] - “Số thuế hoàn trả vào tài khoản NNT” hoặc chỉ tiêu [49] - “Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau” tại tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 02/QT-TNCN khi quyết toán thuế.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ.)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp (1): Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

+ Trường hợp (2): Chậm nhất là 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trường hợp (1): Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

+ Trường hợp (2): Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐHT hoặc Thông báo về việc không được hoàn thuế theo mẫu số 02/HT-TB ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC gửi người nộp thuế.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Trường hợp (1): *Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC; Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

+ Trường hợp (2): *Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC*

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ *Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu biểu đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **02/QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (từ tháng .../... đến tháng.../....)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): [12a] Mở tại:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/thành phố:

[18] Điện thoại: [19] Fax: [20] Email:

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/ Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]	[22]	VNĐ	
	Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[23]	VNĐ	
	a Trong đó: Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]	VNĐ	

		Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]	VNĐ	
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	VNĐ	
2	Số người phụ thuộc		[27]	Người	
3	Các khoản giảm trừ [28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]		[28]	VNĐ	
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ	
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ	
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ	
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ	
	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[33]	VNĐ	
4	Tổng thu nhập tính thuế [34]=[22]-[25]-[28]		[34]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ		[35]	VNĐ	
6	Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ [36]=[37]+[38]+[39] + [40]		[36]	VNĐ	
	a	Đã khấu trừ	[37]	VNĐ	
	b	Đã tạm nộp	[38]	VNĐ	
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[39]	VNĐ	
	d	Đã khấu trừ hoặc tạm nộp trùng do quyết toán vất năm	[40]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [41]=[42]+[43]		[41]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[42]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[43]	VNĐ	
8	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [44]=[35]-[36]-[41] >= 0		[44]	VNĐ	
9	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [45] = [35]-[36]-[41] < 0		[45]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [46]=[47]+[48]	[46]	VNĐ	
		Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[47]	VNĐ	
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[48]	VNĐ	

	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [49]=[45]-[46]	[49]	VNĐ	
--	---	--	------	-----	--

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



BẢNG KÊ
GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN)

Mẫu số: **02-1/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (Từ tháng .../... đến tháng.../...)

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[04] Họ và tên vợ (chồng) nếu có:

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/ Số hộ chiếu vợ (chồng):.....

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[08] Mã số thuế:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
							Từ tháng	Đến tháng
[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
1								
2								
3								

...								
-----	--	--	--	--	--	--	--	--

II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký			Từ tháng			Đến tháng	
					Quốc gia	Tỉnh/ Thành phố	Quận/ Huyện					Phường/ Xã
[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]
1												
2												
...												

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

13. Khai thay thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản tại nước ngoài

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân khai thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân chuyển nhượng bất động sản chuẩn bị hồ sơ và gửi đến cơ quan thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Cục Thuế nơi cá nhân cư trú;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Văn bản ủy quyền khai thuế thay (nếu có)

++ Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC.

++ Bản chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu các công trình trên đất và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó.

++ Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TBT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

[06] Số CMND(trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[06a] Ngày cấp:..... [06b] Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu(trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):.....

[08] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[09] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[10] Địa chỉ:

[11] Quận/huyện: [12] Tỉnh/Thành phố:

[13] Điện thoại: [14] Fax: [15] Email:

[16] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[17] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[18] Địa chỉ:

[19] Quận/huyện: [20] Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: [22] Fax: [23] Email:

[24] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

Số Do cơ quan:..... Cấp ngày:.....

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

Số.....Ngày:.....

[27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):

Số:.....Nơi lập:..... Ngày lập:.....

Cơ quan chứng thựcNgày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[28] Họ và tên:

[29] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[31] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:..... Ngày lập:.....

Cơ quan chứng thựcNgày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[32] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[33] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[34] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[35] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[36] Đất

[36a] Địa chỉ thửa đất, nhà ở:

.....

[36b] Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

.....

[39b] Loại nhà:

.....

[39c] Diện tích nhà (m2 sàn xây dựng):

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng

☐

[39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng

☐

[39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

☐

4. Các bất động sản khác



II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số:.....Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:.....

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):.....

8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....

8.3. Tổng giá trị nhà:.....

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định

(=[8.3]+[9.5]):.....

.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2.Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1] - [A3]) x 2% =x2%

-Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] – 10.000.000) x 10% =
.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....,ngày ...tháng....năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế

I. Thủ tục hành chính mới

1. Khai thuế năm đối với cá nhân làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp và hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp nếu phát sinh thuế thu nhập cá nhân phải nộp thêm trong trường hợp Công ty xổ số kiến thiết, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa khấu trừ thuế do chưa đến mức phải nộp thuế, chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thuế địa phương nơi cá nhân cư trú;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 01/TKN-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 01/TKN-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 9 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **01/TKN-XSBHĐC**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

TỜ KHAI THUẾ NĂM

(Áp dụng cho cá nhân làm đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm)

[01] Năm:.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04]Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Điện thoại:.....**[08]** Fax:..... **[09]** Email:.....

[10] Số CMND (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):.....

[11] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[illegible]

.....

[15] Quận/huyện: **[16]** Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: **[18]** Fax: **[19]** Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày...../...../.....

[21] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số.....ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Tổng doanh thu trong năm <i>(a)</i>	Số thuế TNCN phải nộp <i>(b)</i>	Số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp <i>(c)</i>	Số thuế TNCN phải nộp bổ sung <i>(d)=(b)-(c)</i>
1	Hoạt động đại lý xổ số	[22]				
2	Hoạt động đại lý bảo hiểm	[23]				
3	Hoạt động bán hàng đa cấp	[24]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[25]				
5	Tổng cộng	[26]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế

1. Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Đăng ký, nộp hồ sơ chứng minh NPT

++ Đăng ký NPT: Người nộp thuế lập hồ sơ đăng ký NPT lần đầu để tính giảm trừ gia cảnh trong suốt thời gian tính giảm trừ gia cảnh, gửi đến tổ chức, cá nhân trả thu nhập (nếu cá nhân nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập) chậm nhất là trước thời hạn khai thuế (hoặc trước khi nộp hồ sơ quyết toán thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập theo quy định của Luật Quản lý Thuế). Tổ chức, cá nhân trả thu nhập lưu giữ một (01) hồ

sơ và nộp một (01) hồ sơ cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó (hoặc khi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo quy định của Luật quản lý thuế).

Trường hợp NNT trực tiếp khai thuế với cơ quan Thuế thì nộp hồ sơ Đăng ký NPT cho cơ quan Thuế trực tiếp quản lý cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó theo quy định của Luật Quản lý thuế hoặc khi nộp hồ sơ quyết toán thuế theo quy định. Riêng đối với người phụ thuộc khác (ví dụ: anh, chị, em ruột; ông, bà nội ngoại; cô, dì...) theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế.

Trong thời gian tính giảm trừ gia cảnh, cá nhân có thay đổi (tăng/giảm) về NPT hoặc thay đổi nơi làm việc thì NNT phải thực hiện lại việc đăng ký NPT (hồ sơ, thời hạn, trình tự các bước, thực hiện như đăng ký NPT lần đầu).

++ Nộp hồ sơ chứng minh NPT: Chậm nhất là sau 03 tháng kể từ ngày đăng ký NPT lần đầu, NNT lập hồ sơ chứng minh NPT theo hướng dẫn tại điểm g, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, gửi đến tổ chức, cá nhân trả thu nhập hoặc cơ quan Thuế (nơi đã nộp mẫu đăng ký NPT lần đầu).

Trong thời gian tính giảm trừ gia cảnh, cá nhân có thay đổi (tăng/giảm) về NPT hoặc thay đổi nơi làm việc thì NNT phải thực hiện nộp lại hồ sơ chứng minh NPT (hồ sơ, trình tự các bước, thực hiện như nộp hồ sơ chứng minh NPT lần đầu).

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ NNT thuộc diện nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ Đăng ký NPT và hồ sơ chứng minh NPT tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập;

+ NNT trực tiếp khai thuế với cơ quan Thuế, gửi hồ sơ đến cơ quan thuế theo 1 trong các cách sau:

++ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

++ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

++ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Mẫu Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh *Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ Hồ sơ chứng minh NPT theo hướng dẫn tại điểm g, khoản 1, điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ. Riêng đối với trường hợp cá nhân nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì nộp 02 mẫu Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết*

- **Lệ phí (nếu có):** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- *Mẫu Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh - Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- *Bản kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng - Mẫu số 09/XN-NPT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế. Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

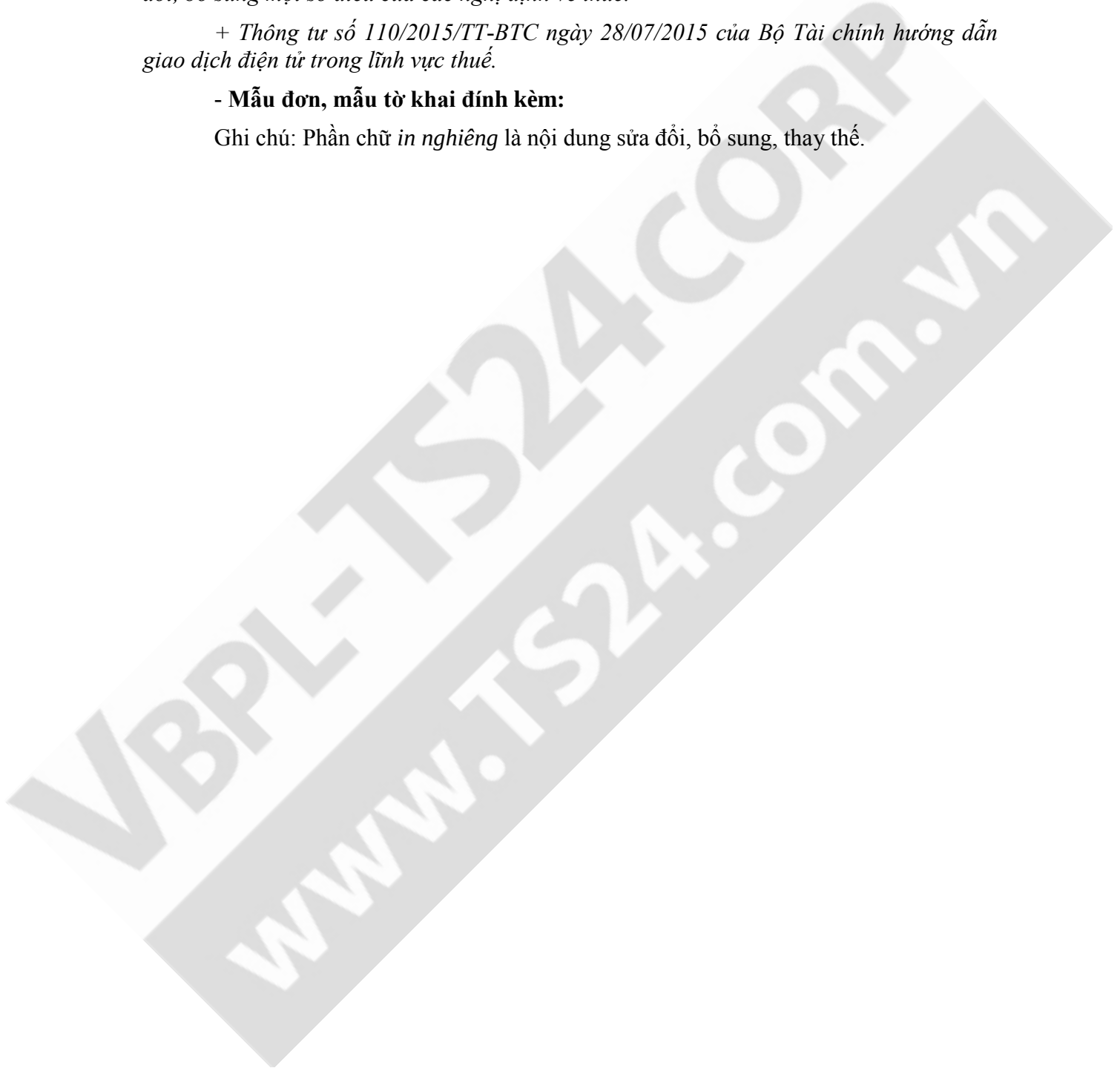
+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/ĐK-NPT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH

[01] Lần đầu: ☐

[02] Bổ sung lần
thứ: ☐

[03] Họ và tên cá nhân có thu nhập:.....

[04] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[05] Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số NPT:.....

[06] Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (Tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý):.....

[07] Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND / Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]
1								
2								

3								
...								

II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký							
					Quốc gia	Tỉnh/ Thành phố	Quận/ Huyện	Phường/ Xã				
[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
1												
2												
3												
...												
...												

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

.....,ngày ... tháng ... năm...

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

VBPL-TS24CORP

www.TS24.com.vn

Mẫu số: **09/XN-NPT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường

Họ và tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chỗ ở hiện nay:

Tôi kê khai người phụ thuộc sau đây tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND /Hộ chiếu	Quan hệ với người khai	Địa chỉ cư trú của người phụ thuộc	Đang sống cùng với tôi	Không nơi nương tựa, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng
1							
2							
...							

Căn cứ theo quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN thì UBND xã/phường nơi người nộp thuế cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc đang sống cùng người nộp thuế hoặc UBND xã/phường nơi người phụ thuộc cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc không sống cùng người nộp thuế và không có ai nuôi dưỡng.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/ PHƯỜNG
(nơi người nộp thuế cư trú trong trường
hợp người phụ thuộc đang sống cùng người
nộp thuế):**

UBND xã/phường..... xác
nhận người được kê khai trong biểu (nêu trên)
hiện đang sống cùng ông
(bà)..... tại địa chỉ
.....
.....
...../.

....., ngày tháng năm
TM. UBND.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/
PHƯỜNG (nơi người phụ thuộc cư
trú trong trường hợp người phụ
thuộc không nơi nương tựa, người
nộp thuế đang trực tiếp nuôi dưỡng):**

UBND xã/phường..... xác nhận
người được kê khai trong biểu (nêu
trên) không nơi nương tựa, đang sống
tại xã (phường)
.....
...../.

....., ngày tháng năm
TM.
UBND.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp người nộp thuế có nhiều người phụ thuộc cư trú tại nhiều xã/phường khác nhau thì người nộp thuế phải lập Bản kê khai để UBND xã/phường từng nơi người phụ thuộc cư trú xác nhận.

2. Khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán chuẩn bị hồ sơ khai thuế theo năm và nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm trước năm tính thuế. Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán mới ra kinh doanh hoặc thay đổi ngành nghề, quy mô kinh doanh trong năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ mười (10) kể từ ngày bắt đầu kinh doanh hoặc thay đổi ngành nghề, quy mô kinh doanh.

Trường hợp cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn chậm nhất là ngày thứ ba mươi (30) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

Trường hợp cá nhân kinh doanh theo phương thức hợp tác kinh doanh với tổ chức. Tài sản kinh doanh thuộc sở hữu của cá nhân, không xác định được doanh thu kinh doanh thì cá nhân ủy quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thuế địa phương nơi cá nhân kinh doanh;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Tờ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Báo cáo sử dụng hóa đơn theo mẫu số 01/BC-SDHD-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC (đối với trường hợp cá nhân nộp thuế khoán sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế).

++ Phụ lục mẫu số 01-1/BK-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC và bản chụp hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu là lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng) đối với trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh ủy quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết:

+ Cơ quan thuế gửi Thông báo nộp thuế khoán (bao gồm cả cá nhân thuộc diện phải nộp thuế và cá nhân thuộc diện không phải nộp thuế) chậm nhất là ngày 20 tháng 01 hàng năm.

+ Trường hợp điều chỉnh lại tiền thuế khoán phải nộp do thay đổi về quy mô, ngành nghề kinh doanh hoặc do thay đổi về chính sách thuế, cơ quan thuế gửi thông báo cho cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng có thay đổi tiền thuế.

+ Trường hợp cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán mới ra kinh doanh thì cơ quan thuế gửi thông báo cho cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng có phát sinh tiền thuế phải nộp.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân kinh doanh có phát sinh doanh thu từ kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh trừ cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh, cá nhân cho thuê tài sản, cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi Cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo nộp thuế khoán theo mẫu số 01TBT – CNKD kèm theo Bảng công khai theo mẫu số 01/CKTT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

Trường hợp cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán mới ra kinh doanh hoặc điều chỉnh lại tiền thuế khoán phải nộp do thay đổi về quy mô, ngành nghề kinh doanh hoặc do thay đổi về chính sách thuế thì cơ quan thuế không gửi Bảng công khai theo mẫu số 01/CKTT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD; Báo cáo sử dụng hóa đơn theo mẫu số 01/BC-SDHD-CNKD; Phụ lục mẫu số 01-1/BK – CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 6 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **01/CNKD**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH

(Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh)

[01] Kỳ tính thuế:

	Năm(Từ tháng.....đến tháng.....)
	Thángnăm..... hoặc quýnăm.....
	Lần phát sinh: Ngày ... tháng.....năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Người nộp

thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Ngành nghề kinh

doanh.....

[07] Diện tích kinh doanh: [07a] Đi thuê

[08] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên:

.....

[09] Thời gian hoạt động trong ngày từ.....giờ đến.....giờ

[10] Địa chỉ kinh doanh:

.....

[11] Điện thoại:.....[12] Fax:..... [13]

Email:.....

[14] Văn bản ủy quyền khai thuế (nếu có):Ngày ...
tháng...năm.....

[15] Tên đại lý thuế (nếu

có):.....

[16] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[17] Địa chỉ:

.....

[18] Quận/huyện: [19] Tỉnh/thành phố:

.....

[20] Điện thoại: [21] Fax: [22] Email:

.....

[23] Hợp đồng đại lý thuế: Số:

.....Ngày:.....

[24] Tên của tổ chức khai thay (nếu

có):.....

[25] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[26] Địa chỉ:

.....

[27] Điện thoại: [28] Fax: [29] Email:

.....

A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chỉ tiêu	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)		Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)	
			Doanh thu (a)	Số thuế phát sinh (b)	Doanh thu (c)	Số thuế phát sinh (d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%)	[30]				
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[31]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[32]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[33]				
	Tổng cộng:	[34]				

Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[35]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[36]	
3	Số thuế TNCN phải nộp [37]=[34d]-[36]	[37]	

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
-----	--	-------------	-------------	--------------------------	-----------	------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hàng hóa, dịch vụ A.....	[38a]				$(7)=(5)*(6)$
2	Hàng hóa, dịch vụ B.....	[38b]				
3						
	Tổng cộng:	[38]				

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khai thuế tài nguyên						
1.1	Tài nguyên C.....	[39a]					$(8)=(5)*(6)*(7)$
1.2	Tài nguyên D.....	[39b]					
							
	Tổng cộng	[39]					
2	Khai thuế bảo vệ môi trường						
2.1	Hàng hóa E...	[40a]					$(8)=(5)*(6)$
2.2	Hàng hóa G...	[40b]					
							
	Tổng cộng	[40]					
3	Khai phí bảo vệ môi trường						
3.1	Hàng hóa H...	[41a]					$(8)=(5)*(6)$
3.2	Hàng hóa K...	[41b]					
							
	Tổng cộng	[41]					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- *Tại chỉ tiêu doanh thu, sản lượng: Nếu là cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì kê khai doanh thu, sản lượng dự kiến trung bình 1 tháng trong năm; Nếu là cá nhân kinh doanh khai doanh thu theo từng lần phát sinh thì kê khai doanh thu, sản lượng phát sinh theo từng lần phát sinh.*
- *Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức thì tổ chức khai thay kèm theo Tờ khai 01/CNKD Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân kinh doanh theo mẫu 01-1/CNKD và không phải khai các chỉ tiêu từ [04] đến [14].*
- *Phần C chỉ áp dụng đối với cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản.*



Mẫu số: **01/BC-SDHĐ-CNKD**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ
Tài chính)

BÁO CÁO

Sử dụng hoá đơn

(Áp dụng đối với cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán)

[01] Kỳ tính thuế: Quý.....năm.....

[02] Người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

[04] Địa chỉ:

A. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG

[illegible]

B. CHI TIẾT DOANH THU TÍNH THUẾ THEO HOÁ ĐƠN

I. KHAI THUẾ GTGT, TNCN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Doanh thu theo hoá đơn	Số thuế phải nộp	
				Thuế GTGT	Thuế TNCN
			(a)	(b)	(c)
1	Hoạt động phân phối, cung cấp hàng hoá	[26]			
2	Hoạt động dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	[27]			
3	Hoạt động sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	[28]			
4	Hoạt động kinh doanh khác	[29]			
5	Tổng cộng	[30]			

II. KHAI CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Doanh thu, sản lượng, số lượng tính thuế (a)	Số thuế phải nộp (b)
1	Khai thuế TTĐB	[31]		
2	Khai thuế tài nguyên	[32]		
3	Khai thuế bảo vệ môi trường	[33]		
4	Khai phí bảo vệ môi trường	[34]		

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Chúng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Thông tư số

92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ

Tài chính

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN KINH DOANH

[01] Kỳ tính thuế: - Năm ... (Từ thángđến tháng)

- Thángnăm..... hoặc quýnăm.....

- Lần phát sinh: tháng....năm....

[02] Tổ chức khai thay:

[03] Mã số thuế:

[illegible]

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

[illegible]

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Doanh thu trong kỳ	Doanh thu thuộc diện chịu thuế		Số thuế GTGT phát sinh	Số thuế TNCN phát sinh	Số thuế TNCN được giảm trong khu vực kinh tế	Số thuế TNCN phải nộp	Tổng số thuế phải nộp
					Tổng số	Trong đó: Làm việc trong KKT					
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]=[14]-[15]	[17]=[13]+[16]
1											
2											
...											

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

3. Miễn, giảm thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán ngừng, nghỉ kinh doanh

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. *Cá nhân kinh doanh* nộp thuế khoán ngừng, nghỉ kinh doanh thì thông báo ngừng/ngỉ kinh doanh đến cơ quan thuế chậm nhất là *một ngày* trước khi ngừng/ngỉ kinh doanh.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thuế địa phương nơi cá nhân kinh doanh;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** *Thông báo ngừng/ngỉ kinh doanh*

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Cá nhân kinh doanh* nộp thuế khoán

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định miễn, giảm thuế mẫu số 03/MGTH hoặc Thông báo không được miễn, giảm thuế mẫu số 04/MGTH ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 6 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:** không có

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Khai thuế đối với cá nhân kinh doanh khai thuế theo từng lần phát sinh.

- **Trình tự thực hiện:**

+ *Bước 1. Cá nhân kinh doanh chuẩn bị hồ sơ và gửi đến cơ quan thuế:*

++ *Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh khai thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân theo từng lần phát sinh nếu có tổng doanh thu trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng.*

++ *Cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức, tài sản tham gia hợp tác kinh doanh thuộc sở hữu của cá nhân, xác định được doanh thu kinh doanh của cá nhân thì cá nhân ủy quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay. Tổ chức có trách nhiệm khai thuế và nộp thuế thay cho cá nhân tại cơ quan thuế quản lý tổ chức.*

++ *Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh doanh thu tính thuế.*

++ **Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:**

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Nơi nộp hồ sơ:

++ Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế địa phương nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú).

++ Cá nhân kinh doanh buôn chuyển nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân đăng ký kinh doanh.

++ Cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh ủy quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay thì tổ chức nộp hồ sơ khai thuế thay tại cơ quan thuế quản lý tổ chức.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Tờ khai mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Bản chụp hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

++ Bản chụp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa;

++ Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh ủy quyền cho tổ chức khai thuế, nộp thuế thay thì tổ chức khai thuế thay theo Tờ khai mẫu 01/CNKD kèm theo phụ lục mẫu số 01-1/BK-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Tờ khai mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ Phụ lục mẫu số 01-1/BK-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 7 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **01/CNKD**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH

(Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh)

[01] Kỳ tính thuế:

	Năm(Từ tháng.....đến tháng.....)
	Thángnăm..... hoặc quýnăm.....
	Lần phát sinh: Ngày ... tháng.....năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Người nộp
thuế:.....

[05] Mã số thuế:

										-			
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	---	----------------------	----------------------	----------------------

[06] Ngành nghề kinh
doanh:.....

[07] Diện tích kinh doanh: **[07a]** Địa thuế

.....

[10] Địa chỉ kinh doanh:

.....

Email:.....

[15] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

									-				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

.....

.....

.....

.....Ngày:.....

[25] Mã số thuế:

.....

.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chỉ tiêu	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)		Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)	
			Doanh thu	Số thuế phát sinh	Doanh thu	Số thuế phát sinh
			(a)	(b)	(c)	(d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (<i>Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%</i>)	[30]				

2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[31]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[32]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[33]				
	Tổng cộng:	[34]				

Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[35]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[36]	
3	Số thuế TNCN phải nộp [37]=[34d]-[36]	[37]	

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hàng hóa, dịch vụ A.....	[38a]				(7)=(5)*(6)
2	Hàng hóa, dịch vụ B.....	[38b]				
3						
	Tổng cộng:	[38]				

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

1	Khai thuế tài nguyên						
1.1	Tài nguyên C.....	[39a]					(8)=(5)*(6)*(7)
1.2	Tài nguyên D.....	[39b]					
							
	Tổng cộng	[39]					
2	Khai thuế bảo vệ môi trường						
2.1	Hàng hóa E...	[40a]					(8)=(5)*(6)
2.2	Hàng hóa G...	[40b]					
							
	Tổng cộng	[40]					
3	Khai phí bảo vệ môi trường						
3.1	Hàng hóa H...	[41a]					(8)=(5)*(6)
3.2	Hàng hóa K...	[41b]					
							
	Tổng cộng	[41]					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- *Tại chỉ tiêu doanh thu, sản lượng: Nếu là cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì kê khai doanh thu, sản lượng dự kiến trung bình 1 tháng trong năm; Nếu là cá nhân kinh doanh khai doanh thu theo từng lần phát sinh thì kê khai doanh thu, sản lượng phát sinh theo từng lần phát sinh.*

- *Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức thì tổ chức khai thay kèm theo Tờ khai 01/CNKD Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân kinh doanh theo mẫu 01-1/CNKD và không phải khai các chỉ tiêu từ [04] đến [14].*

- *Phần C chỉ áp dụng đối với cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản.*

Mẫu số: **01-1/BK-CNKD**

...											
-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

5. Khai thuế đối với cá nhân có tài sản cho thuê

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân có tài sản cho thuê chuẩn bị hồ sơ khai thuế theo kỳ thanh toán hoặc theo năm. Thời hạn khai thuế theo quý chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu quý sau. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân khai thuế theo kỳ hạn thanh toán chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý bắt đầu thời hạn cho thuê. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân khai thuế một lần theo năm chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thuế địa phương nơi có tài sản cho thuê;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;
- + Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo mẫu số 01/TTS ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC;
- Phụ lục theo mẫu số 01-1/BK-TTS ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC (nếu là lần khai thuế đầu tiên của Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng);
- Bản chụp hợp đồng thuê tài sản, phụ lục hợp đồng (nếu là lần khai thuế đầu tiên của Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng);
- Bản chụp Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật (trường hợp cá nhân cho thuê tài sản ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục khai, nộp thuế).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi Cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 01/TTS ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ; Phụ lục Bảng kê mẫu số 01/BK-TTS ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ *Điều 8 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **01/CNKD**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh)

	Năm(Từ tháng.....đến tháng.....)
	Thángnăm..... hoặc quýnăm.....
	Lần phát sinh: Ngày ... tháng.....năm.....

[03] Bổ sung lần thứ: $\square$

[05] Mã số thuế:

[07] Diện tích kinh doanh: **[07a]** Địa thuê

.....

[09] Thời gian hoạt động trong ngày từ.....giờ đến.....giờ

[10] Địa chỉ kinh doanh:

[11] Điện thoại:..... **[12]** Fax:..... **[13]**
Email:.....

[14] Văn bản ủy quyền khai thuế (nếu có):Ngày ...
tháng....năm.....

[15] Tên đại lý thuế (nếu có):

[16] Mã số thuế:									-
------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	---

[17] Địa chỉ:

[18] Quận/huyện: **[19]** Tỉnh/thành phố:

[20] Điện thoại: **[21]** Fax: **[22]** Email:

[23] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[24] Tên của tổ chức khai thay (nếu có):.....

[25] Mã số thuế:

										-			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

[26] Địa chỉ:

.....

[27] Điện thoại: [28] Fax: [29] Email:

.....

A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chỉ tiêu	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)		Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)	
			Doanh thu (a)	Số thuế phát sinh (b)	Doanh thu (c)	Số thuế phát sinh (d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%)	[30]				
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[31]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[32]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[33]				
	Tổng cộng:	[34]				

Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[35]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[36]	
3	Số thuế TNCN phải nộp [37]=[34d]-[36]	[37]	

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hàng hóa, dịch vụ A.....	[38a]				(7)=(5)*(6)
2	Hàng hóa, dịch vụ B.....	[38b]				
3						
	Tổng cộng:	[38]				

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khai thuế tài nguyên						
1.1	Tài nguyên C.....	[39a]					(8)=(5)*(6)*(7)
1.2	Tài nguyên D.....	[39b]					
							
	Tổng cộng	[39]					
2	Khai thuế bảo vệ môi trường						
2.1	Hàng hóa E...	[40a]					(8)=(5)*(6)
2.2	Hàng hóa G...	[40b]					
							
	Tổng cộng	[40]					
3	Khai phí bảo vệ môi trường						
3.1	Hàng hóa H...	[41a]					(8)=(5)*(6)
3.2	Hàng hóa K...	[41b]					
							
	Tổng cộng	[41]					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- *Tại chỉ tiêu doanh thu, sản lượng: Nếu là cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì kê khai doanh thu, sản lượng dự kiến trung bình 1 tháng trong năm; Nếu là cá nhân kinh doanh khai doanh thu theo từng lần phát sinh thì kê khai doanh thu, sản lượng phát sinh theo từng lần phát sinh.*

- *Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức thì tổ chức khai thay kèm theo Tờ khai 01/CNKD Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân kinh doanh theo mẫu 01-1/CNKD và không phải khai các chỉ tiêu từ [04] đến [14].*

- *Phần C chỉ áp dụng đối với cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản.*

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀI SẢN
(Áp dụng cho cá nhân cho thuê tài sản hoặc tổ chức khai thay)

Mẫu số: **01/BK-TTS**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Lần đầu: ☐ [02] Bổ sung lần thứ: ☐

[03] Người nộp thuế:.....

[04] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Bên thuê tài sản	Loại tài sản		Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Mục đích sử dụng tài sản thuê	Bên thuê có đầu tư xây dựng cơ bản	Địa chỉ tài sản	Diện tích sàn cho thuê	Thời hạn thuê (số tháng)	Tổng giá trị hợp đồng	Kỳ thanh toán			Doanh thu phát sinh trong năm	Doanh thu tính thuế trong kỳ	Số thuế GTGT phải nộp	Số thuế TNCN phải nộp
		Bất động sản	Động sản									Từ ngày/tháng/năm	Đến ngày/tháng/năm	Giá cho thuê 1 tháng đã bao gồm thuế				
[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]
1																		
2																		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

6. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đối với thu nhập từ thưởng bằng cổ phiếu

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1:

+ Cá nhân khi nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động chưa phải nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ tiền lương, tiền công do được thưởng bằng cổ phiếu.

+ Cá nhân chuẩn bị hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý đơn vị trả thu nhập;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **02/KK-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Quý...(Từ tháng....đến tháng....)Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:..... [08] Tỉnh/thành phố:.....

[09] Điện thoại:..... [10] Fax:..... [11] Email:.....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:..... [16] Tỉnh/thành phố:.....

[17] Điện thoại:..... [18] Fax:..... [19] Email:.....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Cá nhân có thu nhập ổn định theo quý không phải nộp tờ khai các quý tiếp theo	[21]	☐
2	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[22]	
3	Trong đó thu nhập chịu thuế được miễn giảm theo Hiệp định	[23]	
4	Tổng các khoản giảm trừ	[24]	
	a Cho bản thân	[25]	
	b Cho người phụ thuộc	[26]	
	c Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[27]	
	d Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[28]	
	e Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[29]	
5	Tổng thu nhập tính thuế	[30]	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ	[31]	
7	Tổng thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính giảm thuế	[32]	
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được giảm	[33]	
9	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[34]	
II	Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		

1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]	
2	Mức thuế suất	[36]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[37]	

(Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

7. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản tại Việt Nam.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuyển nhượng hoặc nhận thừa kế quà tặng là bất động sản tại Việt Nam chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực theo quy định của pháp luật tại bộ phận một cửa liên thông hoặc Chi cục Thuế nơi có bất động sản chuyển nhượng hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nơi có bất động sản chuyển nhượng (đối với trường hợp ở địa phương chưa thực hiện quy chế một cửa liên thông).

Trường hợp nhóm cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản và làm thủ tục đồng sở hữu thì cá nhân đại diện khai thuế, các cá nhân khác ký tên xác nhận vào tờ khai mà không bắt buộc từng cá nhân phải khai thuế. Cơ quan thuế căn cứ tờ khai để xác định nghĩa vụ thuế riêng cho từng cá nhân nhận thừa kế, quà tặng.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ khai thuế trực tiếp từ người nộp thuế hoặc từ cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa liên thông hoặc Chi cục Thuế nơi có bất động sản chuyển nhượng hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nơi có bất động sản chuyển nhượng (đối với trường hợp ở địa phương chưa thực hiện quy chế một cửa liên thông).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ *Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC*

++ Bản chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu các công trình trên đất và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó.

++ Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản hoặc Văn bản nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TBT-BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013,

Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **03/BDS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Họ và tên:

.....
[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Số CMND(trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

.....

[06a] Ngày cấp:..... [06b] Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu(trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):.....

[08] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[09] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[10] Địa chỉ:

[11] Quận/huyện: [12] Tỉnh/Thành phố:

[13] Điện thoại: [14] Fax: [15] Email:

[16] Tên đại lý thuế (nếu có):

[17] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[18] Địa chỉ:

[19] Quận/huyện: [20] Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: [22] Fax: [23] Email:

[24] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

Số Do cơ quan: Cấp ngày:

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự

án:

Số Ngày:

[27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):

Số: Nơi lập: Ngày lập:

.....

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[28] Họ và tên:

.....

[29] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[31] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: Ngày lập:

.....

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[32] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[33] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[34] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[35] Bất động sản khác

☐

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[36] Đất

[36a] Địa chỉ thửa đất, nhà ở:

.....

[36b] Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

.....

[39b] Loại nhà:

.....

[39c] Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng

☐

[39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng

☐

[39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

☐

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

..

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:.....

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):.....

8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....

8.3. Tổng giá trị nhà:.....

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định
(=[8.3]+[9.5]):.....

.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = $([A1] - [A3]) \times 2\% = \dots\dots\dots \times 2\%$

-Trường hợp 2: $[A1] < [A2]$

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = $([A2] - [A3]) \times 2\% = \dots\dots\dots \times 2\%$

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = $([A2] - [A3] - 10.000.000) \times 10\% = \dots\dots\dots \times 10\%$

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ...tháng....năm....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

8. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại Việt Nam; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại Việt Nam.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuyển nhượng, nhận thừa kế quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại Việt Nam chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ khai thuế đến Chi cục Thuế địa phương nơi có nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai hoặc tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu.

Trường hợp nhóm cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản và làm thủ tục đồng sở hữu thì cá nhân đại diện khai thuế, các cá nhân khác ký tên xác nhận vào tờ khai mà không bắt buộc từng cá nhân phải khai thuế. Cơ quan thuế căn cứ tờ khai để xác định nghĩa vụ thuế riêng cho từng cá nhân nhận thừa kế, quà tặng.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

++ Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không có thỏa thuận bên mua là người nộp thuế thay cho bên bán thì nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

++ Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng có thỏa thuận bên mua là người nộp thuế thay cho bên bán thì nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là thời điểm làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản. Trường hợp cá nhân nhận chuyển nhượng nhà, công trình xây dựng tương lai là thời điểm cá nhân nộp hồ sơ khai thuế với cơ quan thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thuế địa phương nơi có nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai hoặc tại tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ *Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ Bản sao hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp I, cấp II hoặc sản giao dịch của chủ dự án.

++ Hợp đồng chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai đã được công chứng hoặc văn bản nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai. Nếu chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai từ lần thứ hai trở đi thì các bên phải xuất trình thêm hợp đồng chuyển nhượng lần trước liền kề. Trường hợp ủy quyền bất động sản thì nộp Hợp đồng ủy quyền bất động sản.

++ Trường hợp chuyển nhượng bất động sản do góp vốn vào doanh nghiệp thuộc diện tạm thời chưa thu thuế thu nhập cá nhân phải kèm theo các tài liệu làm căn cứ chứng minh việc góp vốn theo quy định của pháp luật.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi Cục Thuế
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TBT-BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*
- **Lệ phí (nếu có):** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
 - + Luật số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;
 - + *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*
 - + Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.
 - + *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*
 - + Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.
 - + Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
 - + *Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy*

[illegible]

[36b] Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

.....

[39b] Loại nhà:

.....

[39c] Diện tích nhà (m2 sàn xây dựng):

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

..

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[43]= ([41] - [42]) x 2%}:đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[44] = ([41]-[42]-10.000.000) x 10%}:đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-

-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ HỮU (nếu có) hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có): -

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

2. Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước

4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....
5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....
6. Hạng nhà:.....
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....
8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:
- 8.1. Diện tích (m²):.....
- 8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....
- 8.3. Tổng giá trị nhà:.....
9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp
- 1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]
- 1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định
(=[8.3]+[9.5]):.....
.....đồng [A2]
- 1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]
(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)
2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản
- Trường hợp 1: [A1] > [A2]
- Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1] - [A3]) x 2% =x2%
- Trường hợp 2: [A1] < [A2]
- Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%
3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản
- Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ...tháng....năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

9. Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân khai thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân chuyển nhượng bất động sản chuẩn bị hồ sơ khai thuế và nộp hồ sơ khai thuế tại bộ phận một cửa liên thông hoặc Chi cục Thuế nơi có bất động sản chuyển nhượng hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nơi có bất động sản chuyển nhượng (đối với trường hợp ở địa phương chưa thực hiện quy chế một cửa liên thông), chậm nhất là thời điểm làm thủ tục đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ khai thuế trực tiếp từ người nộp thuế hoặc từ cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa liên thông hoặc Chi cục Thuế nơi có bất động sản chuyển nhượng hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nơi có bất động sản chuyển nhượng (đối với trường hợp ở địa phương chưa thực hiện quy chế một cửa liên thông).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ **Thành phần hồ sơ:**

++ Văn bản ủy quyền khai thuế thay (nếu có).

++ *Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ Bản chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu các công trình trên đất và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó.

++ Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TBT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **03/BDS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

										-			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

.....

[07] Hộ chiếu(trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):.....

[09] Mã số thuế:

										-				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

[illegible]

[11] Quận/huyện: **[12]** Tỉnh/Thành phố:

[16] Tên đại lý thuê (nếu có):.....

[18] Địa chỉ:

[21] Điện thoại: [22] Fax: [23] Email:

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

Số.....Ngày:.....

Số:..... Nơi lập:..... Ngày lập:.....

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

[29] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[illegible]

[30] Số CMND/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[31] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:..... Ngày lập:

.....

Cơ quan chứng thựcNgày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[32] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[33] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[34] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[35] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[36] Đất

[36a] Địa chỉ thửa đất, nhà ở:

.....

[36b] Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

.....

[39b] Loại nhà:

.....

[39c] Diện tích nhà (m2 sàn xây dựng):

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng

☐

[39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng

☐

[39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

• •

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: $\{[43] = ([41] - [42]) \times 2\%$ }: đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:
 $\{[44] = ([41] - [42] - 10.000.000) \times 10\%\}$: đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

—

—

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chúng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ
HỮU (nếu có)) hoặc**

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘ THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có):

[illegible]

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất
2. Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở
3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước
4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số:.....Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:.....

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):.....

8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....

8.3. Tổng giá trị nhà:.....

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định
(=[8.3]+[9.5]):.....

.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1] - [A3]) x 2% =x2%

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =

.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ...thángnăm. ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

10. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế

++ Cá nhân góp vốn bằng bất động sản chưa phải khai thuế ngay.

++ Khi chuyển nhượng vốn, rút vốn, giải thể doanh nghiệp mà cá nhân góp vốn đó, cá nhân chuẩn bị hồ sơ khai thuế chuyển nhượng bất động sản và đầu tư vốn. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày chuyển nhượng vốn, rút vốn, giải thể doanh nghiệp

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Chi cục Thuế nơi có bất động sản góp vốn;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

++ Bản chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu các công trình trên đất và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó.

++ Hợp đồng góp vốn bằng bất động sản.

++ Trường hợp chuyển nhượng bất động sản thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân phải kèm theo các giấy tờ làm căn cứ xác định thuộc đối tượng được miễn thuế theo quy định.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TBT-BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

+ *Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **03/BDS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhân quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: $\square$

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Ho và tên:

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND(trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[06a] Ngày cấp:..... **[06b]** Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu(trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):.....

[08] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[09] Mã số thuế:

[10] Địa chỉ:

[11] Quận/huyện: **[12]** Tỉnh/Thành phố:

[13] Điện thoại: **[14]** Fax: **[15]** Email:

[16] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[17] Mã số thuế:

[18] Địa chỉ:

[19] Quận/huyện: **[20]** Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: **[22]** Fax: **[23]** Email:

[24] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự

[27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):

.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

.....

--	--	--

.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

.....

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
.....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

.....

[39b] Loại nhà:

.....

[39c] Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

☐

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

☐

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

..

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[43]= ([41] - [42]) x 2%}:đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[44] = ([41]-[42]-10.000.000) x 10%}:đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-
-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ

HỮU (nếu có)) hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

2. Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước

4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số:.....Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:.....

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):.....

8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....

8.3. Tổng giá trị nhà:.....

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định
(=[8.3]+[9.5]):.....

.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1] - [A3]) x 2% =x2%

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =
.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ...tháng....năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

11. Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai).

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuyển nhượng bất động sản thuộc diện miễn thuế (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai) chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ miễn thuế cùng với hồ sơ khai thuế theo quy định tại bộ phận một cửa liên thông hoặc Chi cục Thuế nơi có bất động sản chuyển nhượng. Trường hợp ở địa phương chưa thực hiện quy chế một cửa liên thông thì nộp hồ sơ trực tiếp cho văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nơi có bất động sản chuyển nhượng.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai thì khai thuế, nộp thuế thu nhập cá nhân tại Chi cục Thuế địa phương nơi có nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai hoặc tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ khai thuế trực tiếp từ người nộp thuế hoặc từ cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa liên thông hoặc Chi cục Thuế nơi có bất động sản chuyển nhượng hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nơi có bất động sản

chuyển nhượng (đối với trường hợp ở địa phương chưa thực hiện quy chế một cửa liên thông).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế đối với chuyển nhượng bất động sản theo từng trường hợp cụ thể sau:

++ Đối với trường hợp chuyển nhượng bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản) giữa vợ với chồng, giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; giữa mẹ chồng, cha chồng với con dâu; giữa bố vợ, mẹ vợ với con rể; giữa ông nội, bà nội với cháu nội; giữa ông bà ngoại với cháu ngoại; giữa anh chị em ruột với nhau thì hồ sơ miễn thuế đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

+++ Đối với bất động sản chuyển nhượng giữa vợ với chồng cần một trong các giấy tờ sau: Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc bản sao Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Quyết định của Tòa án xử lý hôn, tái hôn (đối với trường hợp chia nhà do ly hôn, hợp nhất quyền sở hữu do tái hôn).

+++ Đối với bất động sản chuyển nhượng giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ cần có một trong hai giấy tờ sau: bản sao Sổ hộ khẩu (nếu cùng Sổ hộ khẩu) hoặc bản sao Giấy khai sinh.

Trường hợp con ngoài giá thú thì phải có bản sao quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan có thẩm quyền.

+++ Đối với bất động sản chuyển nhượng giữa cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi cần có một trong hai giấy tờ sau: bản sao Sổ hộ khẩu (nếu cùng Sổ hộ khẩu) hoặc bản sao Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi của cơ quan có thẩm quyền.

+++ Đối với bất động sản chuyển nhượng giữa ông nội, bà nội với cháu nội cần có giấy tờ sau: Bản sao Giấy khai sinh của cháu nội và bản sao Giấy khai sinh của bố cháu nội; hoặc bản sao Sổ hộ khẩu có thể hiện mối quan hệ giữa ông nội, bà nội với cháu nội.

+++ Đối với bất động sản chuyển nhượng giữa ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại cần có giấy tờ sau: Bản sao Giấy khai sinh của cháu ngoại và bản sao Giấy khai sinh của mẹ cháu ngoại; hoặc bản sao Sổ hộ khẩu có thể hiện mối quan hệ giữa ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại.

+++ Đối với bất động sản chuyển nhượng giữa anh, chị, em ruột với nhau cần có giấy tờ sau: bản sao Sổ hộ khẩu hoặc bản sao Giấy khai sinh của người chuyển nhượng và của người nhận chuyển nhượng thể hiện mối quan hệ có chung cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha hoặc các giấy tờ khác chứng minh có quan hệ huyết thống.

+++ Đối với bất động sản chuyển nhượng giữa cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể cần có giấy tờ sau: Bản sao Sổ hộ khẩu ghi rõ mối quan hệ giữa cha chồng, mẹ chồng với con dâu; giữa cha vợ, mẹ vợ với con rể; hoặc bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và Giấy khai sinh của chồng hoặc vợ làm căn cứ xác định mối quan

hệ giữa người chuyển nhượng là cha chồng, mẹ chồng với con dâu hoặc cha vợ, mẹ vợ với con rể.

Trường hợp chuyển nhượng bất động sản thuộc đối tượng được miễn thuế nêu trên nhưng người chuyển nhượng không có Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về mối quan hệ giữa người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng làm căn cứ để xác định thu nhập được miễn thuế.

++ Đối với trường hợp cá nhân được Nhà nước giao đất không phải trả tiền hoặc được giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật thì hồ sơ miễn thuế là bản sao quyết định giao đất của cơ quan có thẩm quyền ghi rõ mức miễn, giảm tiền sử dụng đất.

++ Đối với trường hợp chuyển đổi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao để sản xuất thì hồ sơ miễn thuế là Văn bản thỏa thuận việc chuyển đổi đất giữa các bên được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Bản sao các giấy tờ đối với các trường hợp chuyển nhượng bất động được miễn thuế nêu trên phải có công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp không có công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã thì người chuyển nhượng phải xuất trình bản chính để cơ quan thuế kiểm tra đối chiếu.

++ Đối với trường hợp cá nhân chuyển nhượng chỉ có duy nhất một nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất tại Việt Nam được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định thì trên Tờ khai mẫu số 03/BDS-TNCN cá nhân tự khai thu nhập được miễn thuế và ghi rõ được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định đối với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai có duy nhất một nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo số thuế phải nộp mẫu số 03/TBT-BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 03/BDS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **03/BDS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[03] Bổ sung lần thứ: $\square$

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

.....

[illegible]

.....

[07] Hộ chiếu(trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):.....

[09] Mã số thuế:

[illegible]

[11] Quận/huyện: **[12]** Tỉnh/Thành phố:

[13] Điện thoại: **[14]** Fax: **[15]** Email:

[16] Tên đại lý thuê (nếu có):.....

[17] Mã số thuế:

								-					
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--

[19] Quận/huyện: **[20]** Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: **[22]** Fax: **[23]** Email:

[24] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:

Số Do cơ quan: Cấp ngày:

[26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

Số.....Ngày.....

[27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):

Số:..... Nơi lập:..... Ngày lập:.....

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

.....

[illegible]

--	--	--

[31] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[34] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

.....

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....	
Loại đất 2:.....	
....	

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

.....

.....

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng

☐

[39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng

☐

[39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

☐

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

☐

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

..

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[43]= ([41] - [42]) x 2%}:.....đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[44] = ([41]-[42]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-

-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ HỮU (nếu có) hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có): -

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

2. Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước

4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số: Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố:

Thôn, xóm:

Phường/xã:

Quận/huyện:

Tỉnh/ thành phố:

2. Loại đất:

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):

5. Cấp nhà: Loại nhà:

6. Hạng nhà:

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):

8.2. Đơn giá (đồng/m²):

8.3. Tổng giá trị nhà:

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:			
...			
Tổng			[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định
(=[8.3]+[9.5]):đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1] - [A3]) x 2% =x2%

☐

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

☐

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =
.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp(đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					☐
2					☐
...					☐

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà).....thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn là...../.

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ...thángnăm....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

12. Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp phát hành chứng khoán mà cá nhân chuyển nhượng;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC và Bản chụp Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **04/CNV-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Fax: [27] Email:

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... Ngày:.....

[29] Hợp đồng chuyển nhượng vốn số: Ngàytháng.....năm

[30] Giấy phép đăng ký kinh doanh số: Ngày.....thángnăm.....

Cơ quan cấp: Ngày cấp:.....

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.

[31] Họ và tên:

.....

[32] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[33] Số CMND/hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[34] Địa chỉ:

[35] Quận/huyện: [36] Tỉnh/thành phố:

[37] Điện thoại: [38] Fax: [39] Email:

.....

III. CHI TIẾT TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		

1	Giá chuyển nhượng	[40]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[41]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[42]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn [43]=[40]-[41]-[42]	[43]	
5	Số thuế phải nộp	[44]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[45]	
7	Số thuế còn phải nộp [46]=[44]-[45]	[46]	
II Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp			
1	Giá chuyển nhượng	[47]	
2	Số thuế phải nộp	[48]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp [50]=[48]-[49]	[50]	

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

13. Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nhưng chưa khai thuế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Doanh nghiệp nơi cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân chuyển nhượng chứng khoán chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế chậm nhất là trước khi làm thủ tục thay đổi danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;
- + Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** *Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC và Bản chụp Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán.*

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** *trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **04/CNV-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN KHAI TRỰC TIẾP.

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[21] Mã số thuế:

[23] Quận/huyện:[24] Tỉnh/thành phố:

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....Ngày:.....

[30] Giấy phép đăng ký kinh doanh số:Ngày.....thángnăm.....

Cơ quan cấp: Ngày cấp:

[31] Họ và tên:

[32] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[34] Địa chỉ:

[37] Điện thoại:.....[38] Fax:.....[39] Email:

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		
1	Giá chuyển nhượng	[40]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[41]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[42]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn [43]=[40]-[41]-[42]	[43]	
5	Số thuế phải nộp	[44]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[45]	
7	Số thuế còn phải nộp [46]=[44]-[45]	[46]	
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp		

1	Giá chuyển nhượng	[47]	
2	Số thuế phải nộp	[48]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp $[50]=[48]-[49]$	[50]	

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

14. Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có phát sinh khấu trừ thuế chuẩn bị hồ sơ khai thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả lại kết quả cho người nộp thuế.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **05/KK-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.....năm..... hoặc Quý.....năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [26]=[27]+[28]	[26]	VNĐ	

3.1	Cá nhân cư trú	[27]	VNĐ	
3.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VNĐ	
4	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29]=[30]+[31]	[29]	VNĐ	
4.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	
4.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [32]=[33]+[34]	[32]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[33]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[34]	VNĐ	
6	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[35]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[36]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....ngày.....thángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

15. Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế khi nhận chuyển nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế chuẩn bị hồ sơ khai thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 06/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 06/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

[09] Điện thoại:.....**[10]** Fax:.....**[11]** Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Fax: [27] Email:

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
I	Thu nhập từ đầu tư vốn			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[29]		
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[30]		
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
1	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[31]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[32]		
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[33]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[34]		
IV	Thu nhập từ trúng thưởng			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[36]		
V	Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú			
1	Tổng doanh thu tính thuế trả cho cá nhân	[37]		
2	Tổng số thuế đã khấu trừ	[38]		
VI	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			
1	Tổng giá chuyển nhượng vốn	[39]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[40]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

16. Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác, chuẩn bị hồ sơ và gửi đến cơ quan thuế.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:** Tờ khai mẫu số 01/XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC. Đối với tờ khai thuế kỳ tháng/kỳ quý cuối cùng trong năm, phải kèm theo Phụ lục theo mẫu số 01-1/BK-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số

92/2015/TT-BTC (không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế).

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai mẫu số 01/XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC; Phụ lục theo mẫu số 01-1/BK-XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

Mẫu số: **01/XSBHĐC**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho công ty xổ số kiến thiết, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đứng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác)

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....nămhoặc quý.....năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Điện thoại:.....[08] Fax:.....[09] Email:

[10] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[11] Mã số thuế:

[12] Địa chỉ:

[13] Quận/huyện: [14] Tỉnh/thành phố:

[15] Điện thoại: [16] Fax: [17] Email:

[18] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

ST T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh trong kỳ	Số lũy kế
I	Doanh thu từ hoạt động đại lý xổ số			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[19]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[20]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[21]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[22]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[23]		

II	Doanh thu từ hoạt động đại lý bảo hiểm			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[24]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[25]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[26]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[27]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[28]		
III	Thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác			
1	Tổng thu nhập trả thuộc diện khấu trừ	[29]		
2	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[30]		
3	Số thuế TNCN được giảm	[31]		
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[32]		
IV	Doanh thu từ hoạt động bán hàng đa cấp			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[33]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[34]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[35]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[36]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[37]		
V	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ [39]=[23]+[28]+[32]+[37]	[38]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **01-1/BK-XSBHĐC**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ
Tài chính)

Phụ lục

**BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN CÓ PHÁT SINH DOANH THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ XỔ SỐ, ĐẠI LÝ BẢO HIỂM,
BÁN HÀNG ĐA CẤP**

(Kèm theo Tờ khai 01/XSBHĐC của kỳ tháng/quý cuối cùng trong năm)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Doanh thu trong năm	Doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế trong năm	Số thuế phát sinh trong năm	Số thuế được giảm trong năm	Số thuế đã khấu trừ trong năm
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
I	Đối với hoạt động đại lý xổ số							
1								
2								
...								
Tổng cộng				[15]	[16]	[17]	[18]	[19]

II	Đối với hoạt động đại lý bảo hiểm							
1								
2								
...								
Tổng cộng				[20]	[21]	[22]	[23]	[24]
III	Đối với hoạt động bán hàng đa cấp							
1								
2								
...								
Tổng cộng				[25]	[26]	[27]	[28]	[29]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

17. Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập chuẩn bị hồ sơ khai quyết toán thuế. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi), kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:**

++ *Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ *Bảng kê mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ *Bảng kê mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

++ *Bảng kê mẫu số 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN; Bảng kê mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN; Bảng kê mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN; Bảng kê mẫu số 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** *trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **05/QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:

.....Ngày:.....

I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[26]	Người	
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[27]	Người	
5	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [28]=[29]+[30]	[28]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[29]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VNĐ	
6	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [31]=[32]+[33]	[31]	VNĐ	

6.1	Cá nhân cư trú	[32]	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VNĐ	
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ [34]=[35]+[36]	[34]	VNĐ	
7.1	Cá nhân cư trú	[35]	VNĐ	
7.2	Cá nhân không cư trú	[36]	VNĐ	
8	Tổng số thuế được giảm do làm việc tại khu kinh tế [37]=[38]+[39]	[37]	VNĐ	
8.1	Cá nhân cư trú	[38]	VNĐ	
8.2	Cá nhân không cư trú	[39]	VNĐ	
9	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[40]	VNĐ	
10	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[41]	VNĐ	

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[42]	Người	
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[43]	VNĐ	
3	Tổng số thuế TNCN phải nộp	[44]	VNĐ	
4	Tổng số thuế TNCN còn phải nộp NSNN	[45]	VNĐ	
5	Tổng số thuế TNCN đã nộp thừa	[46]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **05-1/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ
Tài chính)

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN

THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO BIỂU LŨY TIẾN TỪNG PHẦN

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[illegible]

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[illegible]

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	Thu nhập chịu thuế		Các khoản giảm trừ						Thu nhập tính thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Số thuế TNCN được giảm do làm việc trong KKT	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế		
					Tổng số	Trong đó: TNCT được giảm thuế		Số lượng NPT tính giảm trừ	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ	Quĩ hưu trí tự nguyện được trừ				Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	Số thuế còn phải nộp
						Làm việc trong	Theo Hiệp định											

						KKT												
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]
1																		
2																		
...																		
Tổng					[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]

(KKT: Khu kinh tế; TNCN: thu nhập cá nhân; NPT: người phụ thuộc)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **05-2/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ
Tài chính)

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN

THUỘC ĐIỆN TÍNH THUẾ THEO THUẾ SUẤT TOÀN PHẦN

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Cá nhân không cư trú	Thu nhập chịu thuế (TNCT)				Số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ		Số thuế TNCN được giảm do làm việc tại KKT
					Tổng số	Trong đó: TNCT từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc	Trong đó: TNCT được giảm thuế		Tổng số	Trong đó: Số thuế từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc	
							Làm việc tại KKT	Theo Hiệp			

						khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động		định		khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
1											
2											
...											
Tổng					[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]

(KKT: Khu kinh tế; BH: Bảo hiểm; DN: doanh nghiệp)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

2																
3																
...																
...																

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

18. Khai quyết toán thuế/ Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1.

++ Trường hợp (1): Khai quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế: Cá nhân thuộc diện quyết toán theo quy định chuẩn bị hồ sơ khai thuế và gửi đến cơ quan thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

++ Trường hợp (2): Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế: Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế nếu có số thuế nộp thừa thì cá nhân không phải nộp hồ sơ hoàn thuế mà chỉ cần ghi số thuế đề nghị hoàn vào chỉ tiêu [47] - “Số thuế hoàn trả vào tài khoản NNT” hoặc chỉ tiêu [49] - “Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau” tại tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 02/QTT-TNCN khi quyết toán thuế.

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế

++ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Cục Thuế nơi cá nhân đã nộp hồ sơ khai thuế trong năm.

++ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế như sau:

+++ Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế

tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú).

+++ Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Trường hợp (1), hồ sơ gồm:

+++ *Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

+++ *Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.*

+++ Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó. *Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.*

Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

+++ Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

+++ *Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài.*

++ Trường hợp (2): không phải nộp hồ sơ hoàn thuế mà chỉ cần ghi số thuế đề nghị hoàn vào chỉ tiêu [47] - “Số thuế hoàn trả vào tài khoản NNT” hoặc chỉ tiêu [49] - “Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau” tại tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 02/QT-TNCN khi quyết toán thuế.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ.)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp (1): Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

+ Trường hợp (2): Chậm nhất là 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Trường hợp (1): Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

+ Trường hợp (2): Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐHT hoặc Thông báo về việc không được hoàn thuế theo mẫu số 02/HT-TB ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC gửi người nộp thuế.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Trường hợp (1): *Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC; Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.*

+ Trường hợp (2): *Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** *trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ *Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*

+ Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu biểu đính kèm:

Ghi chú: Phần chữ *in nghiêng* là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **02/QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (từ tháng .../... đến tháng.../....)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): [12a] Mở tại:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/thành phố:

[18] Điện thoại: [19] Fax: [20] Email:

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/ Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]	[22]	VNĐ	
	a Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[23]	VNĐ	
	Trong đó: Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm	[24]	VNĐ	

		thuế			
		Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]	VNĐ	
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	VNĐ	
2	Số người phụ thuộc		[27]	Người	
3	Các khoản giảm trừ [28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]		[28]	VNĐ	
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ	
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ	
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ	
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ	
	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[33]	VNĐ	
4	Tổng thu nhập tính thuế [34]=[22]-[25]-[28]		[34]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ		[35]	VNĐ	
6	Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ [36]=[37]+[38]+[39] + [40]		[36]	VNĐ	
	a	Đã khấu trừ	[37]	VNĐ	
	b	Đã tạm nộp	[38]	VNĐ	
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[39]	VNĐ	
	d	Đã khấu trừ hoặc tạm nộp trùng do quyết toán vất năm	[40]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [41]=[42]+[43]		[41]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[42]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[43]	VNĐ	
8	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [44]=[35]-[36]-[41] >= 0		[44]	VNĐ	
9	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [45] = [35]-[36]-[41] < 0		[45]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [46]=[47]+[48]	[46]	VNĐ	
		Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[47]	VNĐ	
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[48]	VNĐ	

	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [49]=[45]-[46]	[49]	VNĐ	
--	---	--	------	-----	--

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)



BẢNG KÊ
GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN)

Mẫu số: **02-1/BK-QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (Từ tháng .../... đến tháng.../...)

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[04] Họ và tên vợ (chồng) nếu có:

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/ Số hộ chiếu vợ (chồng):.....

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[08] Mã số thuế:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
							Từ tháng	Đến tháng
[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
1								
2								
3								

...								
-----	--	--	--	--	--	--	--	--

II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu

STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký			Từ tháng			Đến tháng	
					Quốc gia	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện					Phường/Xã
[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]
1												
2												
...												

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

19. Giảm thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn; do bị tai nạn; mắc bệnh hiểm nghèo.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cá nhân chuẩn bị hồ sơ đề nghị giảm thuế và gửi đến cơ quan thuế. Thời hạn nộp hồ sơ xin giảm thuế cùng với hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch (nếu cá nhân thuộc đối tượng phải quyết toán thuế).

+ Bước 2. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thuế địa phương nơi cá nhân cư trú;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:**

++ Trường hợp (1) người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn:

+++ *Văn bản đề nghị giảm thuế theo Mẫu số 08/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn.*

+++ Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản của cơ quan có thẩm quyền và có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn theo mẫu số 02/MGTH ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC; Cơ quan có thẩm quyền xác định mức độ, giá trị thiệt hại là cơ quan tài chính hoặc các cơ quan giám định xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản.

Trường hợp thiệt hại về hàng hóa, dịch vụ: người nộp thuế cung cấp Biên bản giám định (chứng thư giám định) về mức độ thiệt hại của cơ quan giám định và cơ quan giám định phải chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của chứng thư giám định theo quy định của pháp luật.

Trường hợp thiệt hại về đất đai, hoa màu thì cơ quan tài chính có trách nhiệm xác định.

+++ Chứng từ bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có) hoặc thỏa thuận bồi thường của người gây hỏa hoạn (nếu có).

+++ Các chứng từ chi liên quan trực tiếp đến việc khắc phục thiên tai, hỏa hoạn.

+++ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế).

++ ++ Trường hợp (2) người nộp thuế gặp khó khăn do bị tai nạn:

+++ Văn bản đề nghị giảm thuế theo mẫu số 08/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

+++ Văn bản hoặc biên bản xác nhận tai nạn có xác nhận của cơ quan công an hoặc xác nhận mức độ thương tật của cơ quan y tế.

+++ Giấy tờ xác định việc bồi thường của cơ quan bảo hiểm hoặc thỏa thuận bồi thường của người gây tai nạn (nếu có).

+++ Các chứng từ chi liên quan trực tiếp đến việc khắc phục tai nạn.

+++ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế).

++++ Trường hợp (3) người nộp thuế mắc bệnh hiểm nghèo:

+++ Văn bản đề nghị giảm thuế theo Mẫu số 08/MGT-TNCN ban hành kèm theo ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

+++ Bản chụp hồ sơ bệnh án hoặc sổ khám bệnh.

+++ Các chứng từ chứng minh chi phí khám chữa bệnh do cơ quan y tế cấp; hoặc hóa đơn mua thuốc chữa bệnh kèm theo đơn thuốc của bác sỹ.

+++ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết:

+ Đối với hồ sơ thông thường: trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế phải ra quyết định giảm thuế hoặc thông báo cho người nộp thuế lý do không thuộc diện được giảm thuế.

+ Đối với hồ sơ cơ quan thuế phải kiểm tra thực tế: trong thời hạn là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế phải ra quyết định giảm thuế hoặc thông báo cho người nộp thuế lý do không thuộc diện được giảm thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giảm thuế theo mẫu số 03/MGTH hoặc Thông báo cho người nộp thuế không thuộc diện được giảm thuế theo mẫu số 04/MGTH.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị giảm thuế theo mẫu số 08/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

+ Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản mẫu số 02/MGTH ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC (đối với trường hợp (1))

+ *Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC (nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế)*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

+ *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ *Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.*

+ Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ *Điều 24 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.*

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mẫu số: **02/MGTH**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ, GIÁ TRỊ THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN

Căn cứ ...

Hôm nay, hồi giờ..... ngày tháng năm

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

1. Chức vụ:.....;

2. Chức vụ:.....;

Cá nhân/ tổ chức có tài sản bị thiệt hại là:

Tên cá nhân/tổ chức:- Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/ Hộ chiếu/ Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Chứng nhận đăng ký hoạt động số: do cấp ngày.....

Địa chỉ:

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà) Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà) Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản xác định mức độ, giá trị tài sản bị thiệt hại như sau:

1. Nguyên nhân gây thiệt hại:

(Nêu rõ sự kiện, địa điểm và thời điểm xảy ra sự kiện gây thiệt hại)

.....

2. Xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị thiệt hại	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
....				
	Tổng cộng			

Biên bản này gồm có trang, được lập thành bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CÓ TÀI SẢN BỊ THIẾT HẠI**
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)*

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN**
*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)*

Mẫu số: **08/MGT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Kính gửi:

[01] Họ và tên:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số tài khoản ngân hàng: Mở tại:

Đề nghị được giảm thuế thu nhập cá nhân với lý do và số thuế giảm cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị giảm thuế:

.....

...

.....

...

2. Năm đề nghị được giảm thuế:.....

3. Căn cứ xác định số thuế được giảm:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng số tiền bị thiệt hại	[05]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phải nộp trong năm đề nghị giảm thuế	[06]	
3	Tổng số thuế TNCN đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm bị thiệt hại đề nghị giảm thuế	[07]	
4	Tổng số thuế TNCN được hoàn thuế (nếu có)	[08]	

4. Các tài liệu gửi kèm:

a. Các tài liệu chứng minh số thuế đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm đề nghị giảm thuế:

.....
 ...

 ...

 ...

b. Các tài liệu

khác:.....
 ...

 ...

 ...

....., ngày tháng năm

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KHAI TỜ KHAI SỐ 08/MGT-TNCN

Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế

[01] Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ họ và tên theo tờ đăng ký mã số thuế hoặc chứng minh nhân dân.

[02] Mã số thuế: Ghi đầy đủ mã số thuế của người nộp thuế như trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế hoặc Thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

[03] Địa chỉ: Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ hiện tại để nhận thông báo của cơ quan thuế.

[04] Số tài khoản ngân hàng: Ghi rõ số tài khoản ngân hàng và tên ngân hàng mở tài khoản (nếu không có thì bỏ trống).

1. Lý do đề nghị giảm thuế: nêu cụ thể lý do đề nghị giảm thuế là trường hợp nào trong các trường hợp sau: thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.

2. Năm đề nghị được giảm thuế: ghi rõ năm đề nghị giảm thuế. Năm đề nghị giảm thuế phải tương ứng với năm người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.

[05] Tổng số tiền bị thiệt hại: Căn cứ để xác định mức độ thiệt hại được giảm thuế là tổng chi phí thực tế để khắc phục thiệt hại trừ (-) đi các khoản hỗ trợ từ tổ chức, cá nhân khác hoặc các khoản bồi thường nhận được từ tổ chức bảo hiểm (nếu có) hoặc từ tổ chức, cá nhân gây ra tai nạn (nếu có).

[06] Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phải nộp trong năm đề nghị giảm thuế: là tổng số thuế mà người nộp thuế phải nộp đối với tất cả các loại thu nhập chịu thuế TNCN phát sinh trong năm đề nghị giảm thuế.

[07] Tổng số thuế TNCN đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm bị thiệt hại đề nghị giảm thuế: là tổng số thuế TNCN mà Người nộp thuế đã nộp hoặc đã khấu trừ trong năm đề nghị giảm thuế.

[08] Tổng số thuế TNCN được hoàn thuế:

- Trường hợp chỉ tiêu [05] lớn hơn (>) hoặc bằng (=) chỉ tiêu [06]: chỉ tiêu [08] bằng (=) chỉ tiêu [07].

- Trường hợp chỉ tiêu [05] nhỏ hơn (<) chỉ tiêu [06] thì:

$$[08] = [07] - ([06] - [05]) (*)$$

Lưu ý: nếu chỉ tiêu [08] được xác định theo công thức (*) là số âm (<0) thì bỏ trống chỉ tiêu [08].

4. Các tài liệu gửi kèm:

Các tài liệu gửi kèm đối với từng trường hợp giảm thuế TNCN cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Lưu ý: Mẫu số 08/MGT-TNCN này thay thế cho mẫu số 18/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính

Mẫu số: **02/QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (từ tháng .../... đến tháng.../....)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): [12a] Mở tại:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/thành phố:

[18] Điện thoại: [19] Fax: [20] Email:

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

STT	Chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/ Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]		[22]	VNĐ	
	a	Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[23]	VNĐ	
		Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]	VNĐ	
		Trong đó: Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]	VNĐ	
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	VNĐ	
2	Số người phụ thuộc		[27]	Người	
3	Các khoản giảm trừ [28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]		[28]	VNĐ	
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ	
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ	

	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ	
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ	
	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[33]	VNĐ	
4		Tổng thu nhập tính thuế $[34]=[22]-[25]-[28]$	[34]	VNĐ	
5		Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ	[35]	VNĐ	
6		Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ $[36]=[37]+[38]+[39] + [40]$	[36]	VNĐ	
	a	Đã khấu trừ	[37]	VNĐ	
	b	Đã tạm nộp	[38]	VNĐ	
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[39]	VNĐ	
	d	Đã khấu trừ hoặc tạm nộp trùng do quyết toán văt năm	[40]	VNĐ	
7		Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ $[41]=[42]+[43]$	[41]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[42]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[43]	VNĐ	
8		Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ $[44]=[35]-[36]-[41] \geq 0$	[44]	VNĐ	
9		Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ $[45] = [35]-[36]-[41] < 0$	[45]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả $[46]=[47]+[48]$	[46]	VNĐ	
		Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[47]	VNĐ	
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[48]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau $[49]=[45]-[46]$	[49]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....,ngày.....thángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)